

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 05-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh;
2. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HS, ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Kim Thị L; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1993, tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường Q, thị xã E, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Hoàng M, sinh năm 1973 và bà Thạch Thị S (đã chết); có chồng đã ly hôn chồng và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền sự: 02 tiền sự (Về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy).

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC, ngày 13/11/2019, phạt tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành. Ngày 20/01/2020, Công an phường Q, thị xã E xác minh và lập biên bản về việc đối tượng không chấp hành nộp phạt do không có tiền nộp phạt nhưng không có đơn xin miễn giảm.

Quyết định số 234/QĐ-UBND, ngày 26/11/2019, của UBND phường Q, thị xã E, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định từ ngày 26/02/2020.

Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 59/2021/HS-ST ngày 10/8/2021 của TAND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 04 (Bốn) tháng tù, chưa chấp hành).

Đang bị truy nã theo Quyết định số 09/QĐ-CSĐT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Công an thị xã E, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hiền T; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, khu dân cư 1, thị trấn R, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Duy T1; sinh năm 1984;

Địa chỉ: TDP P, thị trấn C, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

Bà Trần Thị Thúy L1; sinh năm 1969;

Địa chỉ: TDP A, thị trấn C, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 14/11/2021, bị cáo Kim Thị L điều khiển xe máy Honda Vision màu đỏ đen mang BKS 76E1-422.84 đến tiệm tạp hóa “*Tám Hồng*” thuộc thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi để mua thuốc lá và cà phê. Bị cáo thấy trên bàn thu ngân có 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bán hàng, không chú ý đến nên trong lúc chờ người bán hàng trả lại tiền thừa, bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại IPHONE XS MAX rồi điều khiển xe tẩu thoát về nhà người quen ở thị trấn C, huyện K. Bị cáo thấy bên trong ốp lưng điện thoại có chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hiền T thì lấy ra cất, kiểm tra mở điện thoại thì thấy có mật khẩu không mở được nên điện thoại nói với anh Nguyễn Duy T1 (là bạn trai của bị cáo đang cách ly y tế tập trung) nói rằng nhật được điện thoại nhưng không mở được mật khẩu, rồi hỏi anh T1 có mở được không và sau đó mang điện thoại đến chỗ cách ly y tế tập trung tại thị trấn C, huyện K đưa cho anh T1 rồi đi về. (*Bút lục số 08, 10, 13-28, 31, 54, 80-90, 96-115, 116-119, 130-134*).

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K xác định 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX 64GB, màu vàng đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động chất liệu

nhựa dẻo trong suốt có giá trị là 9.850.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 26/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 95/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định tài liệu, dữ liệu kỹ thuật số. Ngày 17/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kết luận giám định số 999/KLGD-PC09 trích xuất file dữ liệu từ camera tại tiệm tạp hóa “Tám Hồng” thành 01 tập tin video sang 01 đĩa DVD; trích xuất được 14 hình ảnh đại diện có liên quan đến diễn biến vụ việc (14 hình ảnh trích xuất được thể hiện trong 01 bản ảnh).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên xử bị cáo L tù từ 24 đến 30 tháng tù và tổng hợp 04 tháng tù chưa chấp hành của bản án trước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười biếng lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng kèm ốp lưng của chị Nguyễn Thị Hiền T có giá trị là 9.850.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới nên được xem là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; cần xử lý nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình; có nhân thân xấu nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Cần tổng hợp hình phạt 04 tháng tù chưa chấp hành của bản án số: 59/2021/HSST, ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung quy định tại khoản 02 Điều 56 Bộ Luật hình sự.

[4] Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định và xử lý:

Đối với anh Nguyễn Duy T1 là người được bị cáo L giao chiếc điện thoại trộm cắp được, anh T1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là đúng.

Đối với chiếc xe máy hiệu Vision, màu đỏ đen, biển kiểm soát 76E1 - 422.84. Đây là xe của bà Trần Thị Thúy L1; bà L1 không biết việc bị cáo L sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại xe cho bà L1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động mặt phía sau có dòng chữ Iphone, màu vàng, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hiền T, sinh ngày 24/01/1989, HKTT: Thị trấn R, Y, Quảng Ngãi là tài sản của chị Nguyễn Thị Hiền T; Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Hoàn trả cho bị cáo Kim Thị L: 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng trên nền mũ có dòng chữ nổi Nón Sơn; 01 (một) áo khoác dài tay chống nắng; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu vàng nâu, trên nền áo có dòng chữ PEACE MINUSONE màu trắng và hình một bông hoa; 01 (một) quần ngắn màu vàng nâu, trên nền quần ống bên trái có hình một bông hoa; 01 (một) đôi dép màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, mặt gương màn hình bị bể vỡ nứt, mặt sau màu xanh da trời có chữ OPPO.

Tất cả đều đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa cơ quan Điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự huyện K.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Kim Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Kim Thị L 24 (Hai bốn) tháng tù, tổng hợp hình phạt 04 Bốn tháng tù chưa chấp hành của bản án trước. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 28 (Hai tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Hoàn trả cho Kim Thị L: 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng trên nền mũ có dòng chữ nổi Nón Sơn; 01 (một) áo khoác dài tay chống nắng; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu vàng nâu, trên nền áo có dòng chữ PEACE MINUSONE màu trắng và hình một bông hoa; 01 (một) quần ngắn màu vàng nâu, trên nền quần ống bên trái có hình một bông hoa; 01 (một) đôi dép màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, mặt gương màn hình bị bể vỡ nứt, mặt sau màu xanh da trời có chữ OPPO.

Tất cả đều đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa cơ quan Điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Kim Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND p Q, tx E, tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại, người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngải